

“Đưa chính trị vào giữa dân gian” - nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thượng tá, Ths. TRẦN PHÚ MỪNG*

Nghiên cứu tư tưởng, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng Dân vận, chúng ta nhận thấy, một trong những nét đặc sắc của Người là cách thức truyền đạt những vấn đề tư tưởng, lý luận hết sức “sát quần chúng”, “hợp quần chúng”. Một nhà báo nước ngoài từng nhận xét, đại ý, Hồ Chí Minh không bao giờ tỏ ra vẻ thông thái, tuy Người thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều thổ ngữ, Người chỉ dùng những câu nôm na, người quê mùa chất phác nhất cũng có thể hiểu được. Furuta Motoo, học giả người Nhật Bản đã có phát hiện rất tinh tế, Hồ Chí Minh thường lý giải những vấn đề phức tạp bằng những hình thức rất đại chúng⁽¹⁾. Một số nhà nghiên cứu trong nước khẳng định, phong cách nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh có sự kết hợp hài hòa cái dân gian và cái bác học, cái cổ điển và cái hiện đại, giữa phong cách phương Đông và phong cách phương Tây, từ đó tạo thành sức cuốn hút mạnh mẽ đối với người nghe, người đọc⁽²⁾.

Trong công tác dân vận, cách nói, cách viết nhằm giới thiệu, tuyên truyền, giáo dục lý luận cách mạng cho đồng bào, đồng chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đạt đến tầm nghệ thuật, đó là nghệ thuật “đưa chính trị vào giữa dân gian”⁽³⁾ độc đáo của Người mà rất ít lãnh tụ có được. Phải chăng nhờ nghệ thuật đặc sắc này, mà bao nhiêu vấn đề phức tạp, từ những vấn đề lớn lao của đất nước và thời cuộc, đến những vấn đề thường



Bác Hồ thao tác máy cấy tại trại thí nghiệm lúa thuộc Sở Nông lâm Hà Nội, năm 1960
Ảnh : TL

nhật, qua “lối nói, cách viết” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì mọi người dân đều có thể dễ dàng hiểu được. Những nhận xét xác đáng của các nhà khoa học trên đây đã phần nào nói lên nét đặc sắc trong phong cách nói, viết của Người. Kế thừa và phát triển những kết quả nghiên cứu đó, qua tìm hiểu, nghiên cứu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi mạnh dạn “phác thảo” thêm một số nét đặc sắc trong quá trình “đưa chính trị vào giữa dân gian” của Người như sau:

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt nhiều vấn đề lý luận bằng những ngôn từ, hình ảnh phổ thông rất gần gũi với “lời ăn, tiếng nói” của nhân dân

Mặc dù biết nhiều ngoại ngữ, tiếp xúc và hiểu biết nhiều nền văn hoá, đã bao năm từng “bút chiến” trên diễn đàn chính trị và báo chí Phương Tây, nhưng khi về giác ngộ, tuyên truyền, chỉ đạo cách mạng trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dùng lối nói, cách

* Trường Đại học Chính trị Bộ Quốc Phòng

viết hết sức bình dị, phổ thông. Đúng như phát hiện của một số nhà khoa học: “Nếu trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), Người đã viết bằng những lời văn vừa sâu cay lại vừa chứng dựng một chất “uymua” rất Pháp, thì trong *Đường cách mệnh* (1927), Người lại viết bằng một phong cách giản dị, mà bất cứ người dân thường nào cũng hiểu được, nhớ được và làm được”⁽⁴⁾. Có thể, mục đích nói, viết, quan trọng nhất đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh là phục vụ cách mạng và do Người rất thấu hiểu đặc điểm tâm lý, văn hoá, nhận thức của nhân dân, cho nên, Người luôn linh hoạt, sáng tạo trong nói và viết, cốt để làm sao lý luận cách mạng đến với nhân dân nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Khi đọc các tác phẩm của Người, chúng ta nhận thấy, nhiều vấn đề lý luận phức tạp được Người cắt nghĩa rất dễ hiểu chỉ bằng một vài từ ngữ hoặc một vài biểu tượng, hình ảnh rất phổ thông, rất bình dân. Chẳng hạn, nói về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng, Người dùng hình ảnh “người cầm lái” với “con thuyền”; khi vạch trần bản chất của chủ nghĩa đế quốc, Người dùng hình ảnh “con đĩa hai vôi”; giải thích về sự liên minh chặt chẽ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng chính quốc được ví như “hai cánh của một con chim”; nói về sự đa dạng của xã hội như “năm ngón tay, có ngón vắn, ngón dài”... Chúng ta có thể tìm thấy cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo này trong rất nhiều tác phẩm của Người như: “Đường cách mệnh”; “Đời sống mới”; “Sửa đổi lối làm việc”... Trong nhiều trường hợp, Người còn vận dụng tục ngữ, ca dao và sáng tác cả thơ, văn, để giáo dục lịch sử dân tộc, tuyên truyền tư tưởng, lý luận cách mạng, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Theo chúng tôi, nét đặc sắc trong phong cách diễn đạt lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không chỉ ở khả năng bao quát, khái quát vấn đề, “cô đọng” vấn đề; mà còn ở sự tinh tế trong sử dụng ngôn từ, hình ảnh, điển tích, rất phù hợp với từng hoàn cảnh, từng đối tượng quần chúng. Đối với người dân thường, Người hay dẫn ca dao, tục ngữ; với trí thức, Người hay nhắc đến các điển tích văn hóa, khoa học; với đồng bào theo tôn giáo, Người hay dẫn dụ lời răn của Phật, của Chúa;... Chính nhờ phương pháp dân vận độc đáo và sáng tạo của Người, cho nên, lý luận Mác -

Lênin - hệ tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại, dễ dàng đến với mọi tầng lớp quần chúng nhân dân và nhanh chóng “ăn sâu, bám rễ” vào phong trào cách mạng của quần chúng.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích nhiều thuật ngữ, khái niệm lý luận trừu tượng bằng hiện tượng, hình ảnh thực tế giúp mọi người dễ hiểu được vấn đề

Thực tế quá trình vận dụng lý luận cách mạng vào thực tiễn Việt Nam, nhất là trong công tác vận động quần chúng, luôn gặp những thuật ngữ, khái niệm trừu tượng và mới so với hệ thống ngôn từ tiếng Việt. Đặc biệt thời kỳ đầu cách mạng, đất nước vừa thoát khỏi ách đô hộ của thực dân, phong kiến; bao nhiêu vấn đề lý luận Mác - Lênin về xây dựng chế độ mới còn hết sức mới lạ đối với cán bộ đảng viên và nhân dân. Vấn đề đặt ra là phải “Việt hóa” những thuật ngữ, khái niệm đó, có như vậy, mới giúp cho cán bộ, nhân dân dễ dàng tiếp thu, vận dụng được trong thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt xuất sắc trong quá trình diễn giải những thuật ngữ, khái niệm lý luận mới, (phần lớn có nguồn gốc từ ngôn ngữ nước ngoài) thành những hình ảnh, hiện tượng gần gũi với ngôn ngữ, hoạt động, đời sống của cán bộ, nhân dân. Người thường không cắt nghĩa nhiều về mặt lý luận học thuật, mà coi trọng sự diễn giải các thuật ngữ đó bằng hình ảnh, hiện tượng thực tế; chỉ rõ những biểu hiện cụ thể của nó trong thái độ, hành động, hành vi của con người. Ví dụ, khi lý giải về hiện tượng Quan liêu, Người viết: “*Quan liêu* là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không điều tra, nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung. Quan liêu là xa rời quần chúng, không đi sâu đi sát, không hiểu rõ lai lịch tư tưởng và công tác của cán bộ mình. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Sợ phê bình và tự phê bình. Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách...”⁽⁵⁾. Với phương pháp tương tự, Người đã cắt nghĩa, lý giải rất nhiều thuật ngữ, khái niệm vừa mới, vừa trừu tượng như: “Chủ nghĩa xã hội”, “Lý luận”, “Thực tiễn”, “Dân chủ”, “Đạo đức cách mạng”; “Lập trường vững

chắc"...Thông qua hàng trăm bài nói, bài viết, với phong cách diễn đạt hết sức sáng tạo, có thể nói, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh là người "khai tâm, mở trí" cho nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân ta về lý luận Mác - Lênin. Có nhà nghiên cứu cho rằng, điểm đặc biệt trong cách nói, cách viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là "giản dị hóa mọi vấn đề khó hiểu"⁽⁶⁾. Và chúng tôi nhận thấy, điểm sáng tạo đặc biệt của Người là, giải thích khái niệm lý luận khoa học bằng ngôn ngữ, hình ảnh cuộc sống; chỉ rõ sự biểu hiện của vấn đề lý luận trong nhận thức, thái độ, hành vi của con người. Nhờ cách diễn đạt sáng tạo này, mà cán bộ và nhân dân, dù có thể trình độ học vấn chưa cao, mức độ hiểu biết lý luận còn hạn chế, đều có thể tiếp thu, vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Có thể nói, lối cắt nghĩa thuật ngữ, khái niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một điển hình mẫu mực của sự gắn kết tuyệt vời lý luận với thực tiễn, một sự sáng tạo đặc sắc trong quá trình đưa lý luận cách mạng vào phong trào cách mạng, hay theo cách nói của Người là "đưa chính trị vào giữa dân gian". Chắc chắn rằng, để có được sự kết hợp đặc sắc đó, tất yếu phải có một sự hiểu biết rất sâu sắc uyên thâm về lý luận, và sự thấu hiểu rất tường tận về cán bộ, đảng viên, về quần chúng nhân dân và thực tế đời sống xã hội.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ân cần, bình dị khi tiếp xúc nhân dân, Người luôn chú ý kết hợp tuyên truyền, giáo dục lý luận cách mạng với giải quyết những vấn đề thiết thực của nhân dân

Hiếm có lãnh tụ nào lại gần dân, thương yêu, tôn trọng dân, hiểu dân, và có số lần gặp gỡ, tiếp xúc, thăm hỏi nhân dân nhiều như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi lần gặp gỡ nhân dân, Người không bao giờ nói những điều xa lạ, chung chung, mà luôn quan tâm thiết thực đến đời sống nhân dân. Với nông dân thì Người nói chuyện xây đời sống mới, làm ruộng, đắp đê, chống lũ lụt; với công nhân thì bàn chuyện đoàn kết, học hỏi khoa học kỹ thuật; với trí thức thì khuyến khích sự sáng tạo...Thông qua đó, Người khéo léo giới thiệu, giáo dục những quan điểm lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Dù ở cương vị tối cao, nhưng mỗi khi đến với dân, Người luôn giản dị, ân cần, chu

đáo như người thân trong gia đình, họ hàng của nhân dân. Nhân dân mong chờ gặp gỡ Người, khát khao nghe những lời Người nói, như nghe lời tâm sự, chỉ bảo ân cần của một người cha, người ông, người bạn tâm tình. Người luôn giữ lời hứa, luôn mẫu mực, nhất quán trong mỗi lời nói, mỗi hành động. Những điều giản dị và cảm động ấy, hầu hết người Việt Nam cảm nhận được; và nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài cũng cảm nhận được. Học giả Furuta Motoo đã có những nhận xét xác đáng: "Hồ Chí Minh không bao giờ muốn tạo ra cho mình một phong cách của nhà cách mạng khác lạ, một chủ tịch chính phủ luôn nghiêm trang. Người luôn chọn cho mình một lối sống của người già thôn quê, của người lãnh đạo bình dân". "Nhà lãnh đạo của Việt Nam đã xuất hiện giữa lòng "quốc dân đồng bào" như là một "trưởng lão" của các làng quê, thôn xóm. Cả dân tộc gọi Người là Cha già. Mọi người dân ai cũng cảm thấy không có khoảng cách nào đối với Người"⁽⁷⁾. Quả vậy, chính vì những điều giản dị vĩ đại đó, mà tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cứ đến với mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam bình dị, tự nhiên như sông suối chảy về biển cả.

V.I. Lênin từng khẳng định, không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Ý thức được điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm giáo dục phương pháp tuyên truyền cho cán bộ đảng viên, với mong muốn làm sao để họ "đưa" lý luận cách mạng đến với quần chúng nhanh nhất, hiệu quả nhất. Người luôn nhắc nhở, muốn nói cho dân hiểu, trước hết phải gần dân, hiểu dân, phải học ngôn ngữ của dân; phải tôn trọng dân và ngôn ngữ của dân, phải tạo được cảm tình và ủng hộ của dân thì việc tuyên truyền, giáo dục mới có hiệu quả. Người chỉ dẫn rằng, phải tìm hiểu đặc điểm của từng đối tượng dân chúng mà xác định hình thức dân vận cho phù hợp. "Chú ý cách phô diễn ý tưởng. Hết sức phổ thông. Cố vào sâu trong dân chúng. Lấy những ví dụ tầm thường trông thấy trước mặt mà nói. Tránh những danh từ khó hiểu"⁽⁸⁾. Phải hết sức tránh sự máy móc, tùy tiện, kiểu như "đem biện chứng pháp dạy cho công nhân đang học quốc ngữ"; hay "đưa tân dân chủ nghĩa nhồi sọ các em nhi đồng". Phải hết sức tránh lối nói, viết cầu kỳ,

(Xem tiếp trang 42)

Đảo cuối của hành trình là Trường Sa lớn Anh hùng - thị trấn của huyện đảo. Đảo được đầu tư quy hoạch, xây dựng nhiều công trình tầm vóc, bề thế, như Tượng đài liệt sĩ, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trạm khí tượng thủy văn, nhà khách, các công trình văn hóa, tâm linh... Các hộ dân trên đảo đều có nhà xây khang trang, tiện nghi, cuộc sống khá sung túc. Trường Sa ngày một tiến xa với chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên các vùng biển đảo của Tổ quốc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Cùng với phong trào "Cả nước vì Trường Sa, Trường Sa vì cả nước", những năm gần đây, huyện đảo được cả nước tiếp sức phát triển, vươn lên giàu mạnh, xứng đáng với tầm vóc vị trí

chiến lược trên Biển Đông.

Đứng trước cột mốc chủ quyền quốc gia trên vùng lãnh thổ thiêng liêng, các địa phương trong đoàn trao gửi cho Trường Sa những quà tặng đặc sắc, ý nghĩa nhất: Tranh Khuê Văn Các từ thủ đô Hà Nội, thác Bản Giốc từ Cao Bằng, cột cờ Lũng Cú từ Hà Giang, chiếc chiêng cổ từ Hòa Bình, đàn tơ-rưng, mô hình nhà Rồng từ Tây Nguyên, đến tranh phong cảnh, lễ hội từ Nam Bộ... 54 dân tộc từ mọi miền đất nước tụ hội về Trường Sa, bên Trường Sa thân yêu. Những sắc màu hoa ban, hoa polang của núi rừng thắm thiết bên hoa phong ba, bão táp của biển đảo. Những làn điệu dân ca ngọt ngào hòa cùng sóng biển, hát về hòa bình, thịnh vượng và thương yêu.■

"Đưa chính trị ..."

(Tiếp theo trang 22)

phức tạp, lụp chụp, cẩu thả; hay lối nói, viết "rau muống", "lãng nhăng trường giang đại hải" làm cho người xem như "chặt chặt vào rừng xanh".

Người luôn nhắc nhở, vận động, tuyên truyền, giáo dục quần chúng phải có nghệ thuật, phải bền bỉ và phải thật kiên trì. Bởi đó chính là quá trình cảm hóa, nâng đỡ, hướng dẫn tư tưởng, hành động cho con người, không được nóng vội, không nên áp đặt. Phải kết hợp tuyên truyền, giáo dục cảm hóa mọi người bằng cả lời nói và việc làm cụ thể. Cán bộ, đảng viên phải mẫu mực trước dân, đó là điều vô cùng quan trọng để lý luận cách mạng thâm nhập vững chắc và thuyết phục vào đời sống nhân dân. Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện còn nguyên giá trị; dù rằng trình độ dân trí của nước ta hiện nay cao hơn trước rất nhiều; cán bộ đảng viên vẫn phải đặc biệt coi trọng rèn luyện cách nói, cách viết, cách tuyên truyền trong công tác vận động quần chúng. Bởi lẽ nhân dân ta rất coi trọng tình nghĩa, coi trọng "lời ăn, tiếng nói" và sự mẫu mực nhất quán của cán bộ đảng viên.

Mọi cán bộ, đảng viên cần phải ý thức được rằng, công tác dân vận, trong đó có tuyên truyền, giáo dục lý luận cách mạng cho nhân dân, luôn là vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định sự thành bại của cách mạng. Do vậy, thực hành tư tưởng dân vận theo chỉ dẫn và phong cách mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn là trách nhiệm chính trị quan trọng hàng đầu đối với cán bộ đảng viên thực sự tâm huyết với dân, với Đảng, với nước hiện nay.■

1. Furuta Motoo: Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới. Nxb CTQG, H, 1997; tr 85.
2. Đặng Xuân Kỳ (chủ biên): Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh. Nxb CTQG, H, 1997; tr 199.
3. Hồ Chí Minh toàn tập; tập 5. Nxb CTQG, H, 2000; tr 298.
4. Đặng Xuân Kỳ (chủ biên): Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh. Nxb CTQG, H, 1997; tr 200.
5. Hồ Chí Minh, sdd, tập 10, tr 574
6. Đặng Xuân Kỳ (chủ biên); Sdd; tr 215.
7. Xem Furuta Motoo, Sdd; tr 169.
8. Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4, Nxb CTQG, H, 2000; tr 64.